

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp dụng cụ phẫu thuật tim mạch - Lồng ngực mạch máu - Niệu học chức năng - Tổng quát (Nội soi)
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM.
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 9. giờ, ngày 13. / 5. / 2024
9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM.

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thảo Nhân Số điện thoại: 028.3952.5239

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J19-035-nttnhan) (2).

TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ



Nguyễn Hữu Thịnh



DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Ruột kẹp phẫu tích, chiều dài 31 cm, đường kính 5 mm	Ruột của kẹp phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ (đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1) - Kích thước: dài 310 mm (±3%) - Đường kính ngàm 5 mm - Loại: mảnh, thẳng, ngàm có khóa, đầu tù, hoạt động đôi - Bao gồm vỏ trong - Tương thích với tay cầm và vỏ ngoài của dụng cụ phẫu thuật nội soi đơn cực hãng Aesculap có tại Bệnh viện (model PO958R, model PM973R) - Tiêu chuẩn Châu Âu/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và EN ISO 13402	Cái	2
2	Ruột kẹp phẫu tích gấp góc 90 độ, chiều dài 31 cm, đường kính 10 mm	Ruột của kẹp phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ (đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1) - Kích thước: dài 310 mm (±3%) - Đường kính ngàm 10 mm - Loại: gấp góc 90°, ngàm có khóa, hoạt động đôi - Bao gồm vỏ trong - Tương thích với tay cầm và vỏ ngoài của dụng cụ phẫu thuật nội soi đơn cực hãng Aesculap có tại Bệnh viện (model PO958R, model PM975R) - Tiêu chuẩn Châu Âu/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và EN ISO 13402	Cái	2
3	Ruột kẹp phẫu tích đơn cực, chiều dài 31 cm, đường kính 10 mm	Ruột của kẹp phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ (đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1) - Kích thước: dài 310 mm (±3%) - Đường kính ngàm 10 mm - Loại: thẳng, ngàm có khóa thô, ngàm khuyết, hoạt động đôi - Bao gồm vỏ trong - Tương thích với tay cầm và vỏ ngoài của dụng cụ phẫu thuật nội soi đơn cực hãng Aesculap có tại Bệnh viện (model PO959R, model PM975R) - Tiêu chuẩn Châu Âu/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và EN ISO 13402	Cái	2
4	Ruột của kẹp phẫu tích Babcock, chiều dài 31 cm, đường kính 5 mm	Ruột của kẹp phẫu tích Babcock - Vật liệu: Thép không gỉ (đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1) - Kích thước: dài 310 mm (±3%) - Đường kính ngàm 5 mm - Loại: thẳng, có khóa, ngàm khuyết - Bao gồm vỏ trong - Tương thích với tay cầm và vỏ ngoài của dụng cụ phẫu thuật nội soi đơn cực hãng Aesculap có tại Bệnh viện (model PO959R, model PM973R) - Tiêu chuẩn Châu Âu/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và EN ISO 13402	Cái	1
5	Ruột của kẹp phẫu tích Allis, chiều dài 31 cm, đường kính 5 mm	Ruột của kẹp phẫu tích Allis - Vật liệu: Thép không gỉ (đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1) - Kích thước: dài 310 mm (±3%) - Đường kính ngàm 5 mm - Loại: thẳng - Ngàm: có răng De Bakey - Bao gồm vỏ trong - Tương thích với tay cầm và vỏ ngoài của dụng cụ phẫu thuật nội soi đơn cực hãng Aesculap có tại Bệnh viện (model PO958R, model PM973R) - Tiêu chuẩn Châu Âu/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và EN ISO 13402	Cái	1
6	Vỏ của dụng cụ phẫu thuật nội soi đơn cực, chiều dài 31 cm, đường kính 5 mm	Vỏ của dụng cụ phẫu thuật nội soi đơn cực - Vật liệu: chất liệu PEEK cách điện - Kích thước: dài 310 mm (±3%) - Đường kính: 5 mm - Tương thích với tay cầm và ruột của dụng cụ phẫu thuật nội soi đơn cực hãng Aesculap có tại Bệnh viện (model PO958R, model PO667R) - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	14
7	Vỏ của dụng cụ phẫu thuật nội soi đơn cực, chiều dài 31 cm, đường kính 5 mm và 10 mm	Vỏ của dụng cụ phẫu thuật nội soi đơn cực - Vật liệu: chất liệu PEEK cách điện - Kích thước: dài 310 mm (±3%) - Đường kính: 5 mm và 10 mm - Tương thích với tay cầm và ruột của dụng cụ phẫu thuật nội soi đơn cực hãng Aesculap có tại Bệnh viện (model PO958R, model PO611R) - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
8	Tay cầm của dụng cụ phẫu thuật nội soi, có khóa	Tay cầm của dụng cụ phẫu thuật nội soi, có khóa - Vật liệu: chất liệu PEEK cách điện - Loại: có khóa - Tương thích với ruột và vỏ ngoài của dụng cụ phẫu thuật nội soi đơn cực hãng Aesculap có tại Bệnh viện (model PO611R, model PM973R) - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	8
9	Tay cầm của dụng cụ phẫu thuật nội soi, không khóa	Tay cầm của dụng cụ phẫu thuật nội soi, không khóa - Vật liệu: chất liệu PEEK cách điện - Loại: không có khóa - Tương thích với ruột và vỏ ngoài của dụng cụ phẫu thuật nội soi đơn cực hãng Aesculap có tại Bệnh viện (model PO667R, model PM973R) - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	17

2 Y
 BỆNH
 ÁI HỌ
 1P.H
 DU

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
10	Ruột của kẹp gấp mô vuông góc, chiều dài 37 cm	Ruột của kẹp gấp mô vuông góc - Vật liệu: Thép không gỉ (đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1) - Chiều dài: 370 mm (±3%), gấp góc 90 độ, ngàm có khóa - Bao gồm vỏ trong - Tương thích với tay cầm và vỏ của dụng cụ phẫu thuật nội soi đơn cực hãng Aesculap có tại Bệnh viện (model PO958R, model PM978R) - Tiêu chuẩn Châu Âu/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và EN ISO 13402	Cái	4
11	Vỏ của dụng cụ phẫu thuật nội soi đơn cực, chiều dài 37 cm, đường kính 5 mm	Vỏ của dụng cụ phẫu thuật nội soi đơn cực - Vật liệu: chất liệu PEEK cách điện - Kích thước: dài 370 mm (±3%) - Đường kính: 5 mm - Tương thích với tay cầm và ruột của dụng cụ phẫu thuật nội soi đơn cực hãng Aesculap có tại Bệnh viện (model PO958R, model PM701R) - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
12	Vỏ của dụng cụ phẫu thuật nội soi đơn cực, chiều dài 37 cm, đường kính 5 mm và 10 mm	Vỏ của dụng cụ phẫu thuật nội soi đơn cực - Vật liệu: chất liệu PEEK cách điện - Kích thước: dài 370 mm (±3%) - Đường kính: 5 mm và 10 mm - Tương thích với tay cầm và ruột của dụng cụ phẫu thuật nội soi đơn cực hãng Aesculap có tại Bệnh viện (model PO958R, model PM701R) - Tiêu chuẩn Châu Âu/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	4
13	Tay cầm dùng với kẹp tĩnh mạch không chấn thương, chiều dài 35 cm	Tay cầm dùng với kẹp tĩnh mạch không chấn thương - Vật liệu: Thép không gỉ (đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1) - Chiều dài 350 mm (±3%) - Đường kính 12.5 mm - Tương thích với kẹp bulldog hãng Aesculap có tại Bệnh viện (model PL542S) - Tiêu chuẩn Châu Âu/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và EN ISO 13402	Cái	5
14	Kẹp tĩnh mạch không chấn thương, thẳng, hãm dài 25 mm	Kẹp tĩnh mạch không chấn thương - Chiều dài hãm: 25 mm (±3%) - Hình dáng: thẳng - Lực kẹp: 2,45 N - Tương thích với tay cầm dùng với kẹp tĩnh mạch không chấn thương hãng Aesculap có tại Bệnh viện (model PL503R) - Tiêu chuẩn Châu Âu/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và EN ISO 13402	Cái	4
15	Kẹp tĩnh mạch không chấn thương, cong, hãm dài 25 mm	Kẹp tĩnh mạch không chấn thương - Chiều dài hãm: 25 mm (±3%) - Hình dáng: cong - Lực kẹp: 2.45 N - Tương thích với tay cầm dùng với kẹp tĩnh mạch không chấn thương hãng Aesculap có tại Bệnh viện (model PL503R) - Tiêu chuẩn Châu Âu/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và EN ISO 13402	Cái	4
16	Kẹp tĩnh mạch không chấn thương, cong, hãm dài 45 mm, lực 2,94 N	Kẹp tĩnh mạch không chấn thương - Chiều dài hãm: 45 mm (±3%) - Hình dáng: cong - Lực kẹp: 2.94 N - Tương thích với tay cầm dùng với kẹp tĩnh mạch không chấn thương hãng Aesculap có tại Bệnh viện (model PL503R) - Tiêu chuẩn Châu Âu/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và EN ISO 13402	Cái	4
17	Kẹp tĩnh mạch không chấn thương, cong, hãm dài 45 mm, lực 4,41 N	Kẹp tĩnh mạch không chấn thương - Chiều dài hãm: 45 mm (±3%) - Hình dáng: cong - Lực kẹp: 4.41 N - Tương thích với tay cầm dùng với kẹp tĩnh mạch không chấn thương hãng Aesculap có tại Bệnh viện (model PL503R) - Tiêu chuẩn Châu Âu/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và EN ISO 13402	Cái	10
18	Vén gan, chiều dài 40 cm, đường kính 10 mm	Vén gan - Vật liệu: Thép không gỉ (đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1) - Cấu tạo: + Chiều dài: 400 mm (±3%) + Đường kính: 10 mm - 05 cánh - Tiêu chuẩn Châu Âu/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và EN ISO 13402	Cái	3
19	Kẹp mang kim phẫu thuật tim XS, chiều dài 36,5 cm	Kẹp mang kim phẫu thuật tim XS - Vật liệu: Thép không gỉ (đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1) - Kích thước: dài 365 mm (±3%), chiều dài hoạt động 225 mm, đường kính thân 5 mm - Loại: tiêu chuẩn, dùng cho chỉ 2/0 - Ngàm: cong, kích thước ngàm 3x8 mm - Tiêu chuẩn Châu Âu/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và EN ISO 13402	Cái	5

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
20	Kéo phẫu thuật tim XS cong 30°, chiều dài 37 cm	Kéo phẫu thuật tim XS - Vật liệu: Thép không gỉ (đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1) - Kích thước: dài 370 mm (±3%), chiều dài hoạt động 235 mm, chiều dài lưỡi kéo 15 mm, đường kính thân 5 mm - Loại: tiêu chuẩn, - Ngàm: cong 30°, hoạt động đôi - Tiêu chuẩn Châu Âu/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và EN ISO 13402	Cái	5
21	Kéo phẫu thuật tim XS cong 70°, chiều dài 37 cm	Kéo phẫu thuật tim XS - Vật liệu: Thép không gỉ (đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1) - Kích thước: dài 370 mm (±3%), chiều dài hoạt động 230 mm, chiều dài lưỡi kéo 15 mm, đường kính thân 5 mm - Loại: tiêu chuẩn - Ngàm: cong 70°, hoạt động đôi - Tiêu chuẩn Châu Âu/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và EN ISO 13402	Cái	5
22	Kẹp phẫu tích De'Bakey dùng trong phẫu thuật tim XS, chiều dài 36,5 cm	Kẹp phẫu tích De'Bakey dùng trong phẫu thuật tim XS - Vật liệu: Thép không gỉ (đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1) - Kích thước: dài 365 mm (±3%), chiều dài hoạt động 230 mm - Loại: tiêu chuẩn - Ngàm: thẳng, kích thước ngàm 1.5x11 mm, hoạt động đôi - Tiêu chuẩn Châu Âu/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và EN ISO 13402	Cái	2
23	Kẹp phẫu tích Resano dùng trong phẫu thuật tim XS, chiều dài 37 cm	Kẹp phẫu tích Resano dùng trong phẫu thuật tim XS - Vật liệu: Thép không gỉ (đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1) - Kích thước: dài 370 mm (±3%), chiều dài hoạt động 230 mm - Loại: tiêu chuẩn - Ngàm: thẳng, kích thước ngàm 3x16 mm, hoạt động đơn - Tiêu chuẩn Châu Âu/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và EN ISO 13402	Cái	3
24	Kiểm găm ronger dùng trong phẫu thuật tim XS, chiều dài 37 cm	Kiểm găm ronger dùng trong phẫu thuật tim XS - Vật liệu: Thép không gỉ (đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1) - Kích thước: dài 370 mm (±3%), chiều dài hoạt động 290 mm - Ngàm: gấp góc lên 30°, kích thước ngàm 3x10 mm - Tiêu chuẩn Châu Âu/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và EN ISO 13402	Cái	3
25	Thước đo dùng trong phẫu thuật tim XS, chiều dài 35,5 cm	Thước đo dùng trong phẫu thuật tim XS - Vật liệu: Thép không gỉ (đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1) - Kích thước: dài 355 mm (±3%), chiều dài hoạt động 250 mm - Phạm vi đo: 5-40 mm - Tiêu chuẩn Châu Âu/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và EN ISO 13402	Cái	2
26	Ống kính soi, 30 độ, chiều dài 31cm, đường kính 5mm	Ống kính soi - Vật liệu: Thép không gỉ (đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1) + Chiều dài: 31cm (±3%) + Đường kính: 5mm + Hướng quan sát: 30 độ + Có thể hấp tiệt trùng Autoclave + Tương thích với hệ thống máy nội soi hãng Olympus, Karl Storz có tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn Châu Âu/ FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và EN ISO 13402	Cái	3

TẾ
VIỆN
Y DƯỢC
CHÍ MINH
NG TP.

CÔNG TY:
ĐỊA CHỈ:
SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	TT trong danh mục mời chào giá	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Mã HS	Chủng loại	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng (có khả năng cung ứng)	Đơn giá	Quyết định/hợp đồng trúng thầu tại các cơ sở y tế khác			Ghi chú
													Số QĐ	Ngày ban hành	Đơn giá	

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực 180 ngày kể từ ngày báo giá.
- Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế khác, phí, chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan đến việc vận chuyển đến địa điểm lắp đặt, chi phí kiểm định, bảo hiểm, bảo hành hàng hóa.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

